CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
SỐ 1 MÊ KÔNG

S1 - MEKONG

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
SỐ 1 MÊ KÔNG

S1 - MEKONG

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 3 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG

STT	Nội dung	Số Báo cáo/Tờ trình	Ghi chú
1	- Thư mời tham dự ĐHCĐ năm 2024 - Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền	**CỔ ĐÔNG KÝ GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN VÀ GỬI LẠI CHO CÔNG TY TRƯỚC 17H NGÀY 28/3/2024**	
2	**Tờ trình thông qua:** - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 - Kế hoạch năm 2024; - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối Lợi nhuận 2023 - Kế hoạch năm 2024; - Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 - Chương trình làm việc năm 2024.	87/TTr-HĐQT-MK	
3	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024.	88/TTr-HĐQT-MK	
4	Tờ trình về việc thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ.	89/TTr-HĐQT-MK	
5	Tờ trình về việc thông qua chủ trương đầu tư năm 2024.	90/TTr-HĐQT-MK	
6	Tờ trình về việc thông qua phương án thay đổi Thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	91/TTr-HĐQT-MK	
7	Dự thảo Nghị quyết Đại hội.		

S1 - MEKONG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 - KẾ HOẠCH NĂM 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023 - KẾ HOẠCH NĂM 2024

BÁO CÁO HĐQT & BKS NĂM 2023 - CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 87/TTr-HĐQT-MK	----------
	TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 - Kế hoạch năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Kế hoạch năm 2024; Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 - Chương trình làm việc năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 - Kế hoạch năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 - Kế hoạch năm 2024; Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 - Chương trình làm việc năm 2024 *(Chi tiết báo cáo đính kèm).*

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu P. TCHC, Thư ký HĐQT.*

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
SỐ 1 MÊ KÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/ KH 2023	Ghi chú
1	**Sản lượng**					
-	BT thương phẩm	ngàn m3	915	779.4	85,14%	
-	Bơm bê tông	ngàn m3	220	236,8	107,60%	
-	BT đúc sẵn	ngàn md	823	606,2	73,66%	
2	**Giá trị thực hiện**	**Tỷ đồng**	**2.477**	**2.404**	**97%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.208	1.091	90%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	337	245	73%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	800	943	118%	
-	Vật tư và khác	Tỷ đồng	132	125	95%	
3	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**2.235**	**2.175,35**	**97,33%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.120	1.008,84	90,08%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	310	227,13	73,27%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	685	823,57	120,23%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	120	115,81	96,51%	

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/ KH 2023	Ghi chú
4	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**22**	**26,15**	**118,86%**	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	228	203,84	89,40%	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	200	100%	
7	Chia cổ tức	%	9	10	111%	
8	TN bình quân	Tr/ th/ ng	15			

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%)/ TH 2023	Ghi chú
1	**Sản lượng**					
-	BT thương phẩm	ngàn m3	779.4	1.000	128%	
-	Bơm bê tông	ngàn m3	236,8	250	105%	
-	BT đúc sẵn	ngàn md	606,2	794	131%	
2	**Giá trị thực hiện**	**Tỷ đồng**	**2.404**		**122%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.091	1.400	128%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	245	330	135%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	943	1.490	158%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	125	99	79%	
3	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**2.175,35**	**2.935**	**135%**	
-	Bê tông thương phẩm	Tỷ đồng	1.008,84	1.250	124%	
-	Bê tông đúc sẵn	Tỷ đồng	227,13	305	134%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	823,57	1.290	157%	

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%)/ TH 2023	Ghi chú
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	115,81	90	78%	
4	**Đầu tư phát triển**	**Tỷ đồng**		KH sẽ bổ sung trình khi có phát sinh nhu cầu đầu tư thực tế.		
5	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**26,15**	**35**	**134%**	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	203,84	299	147%	
7	Vốn CSH	Tỷ đồng	230	266	115%	
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	250	125%	
9	Nợ phải thu	Tỷ đồng	848	900	106%	
10	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.449	1.450	100%	
11	Thu hồi vốn	Tỷ đồng	2.110	3.068	145%	
12	Chia cổ tức	%	10	10	100%	
13	Thu nhập bình quân	Tr/ th/ ng	15	15	100%	

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
SỐ 1 MÊ KÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 của S1 - MEKONG đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**1.297.224.404.140**	**1.286.191.461.139**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**79.537.262.010**	**189.912.427.348**
1. Tiền	111	73.675.890.011	184.651.069.794
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.861.371.999	5.261.357.554
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**136.805.019.850**	**95.502.725.857**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	136.805.019.850	95.502.725.857
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**835.406.877.556**	**782.043.470.489**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	703.657.949.069	688.416.509.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	132.108.227.826	82.255.009.109
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	13.200.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	60.086.209.062	46.405.283.151
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(73.645.508.401)	(35.033.331.676)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**245.122.134.225**	**216.768.799.163**

TÀI SẢN	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
1. Hàng tồn kho	141	245.122.134.225	216.768.799.163
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**353.110.499**	**1.964.038.282**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	353.110.499	1.964.038.282
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**381.819.497.790**	**271.232.847.237**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**	**12.672.210.881**	**948.210.881**
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	11.500.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	1.172.210.881	948.210.881
II. Tài sản cố định	**220**	**190.418.307.124**	**201.479.899.441**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	165.844.953.072	178.085.061.946
Nguyên giá	222	288.027.584.781	280.275.391.776
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(122.182.631.709)	(102.190.329.830)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	24.573.354.052	23.394.837.495
Nguyên giá	225	32.775.564.740	28.739.029.361
Giá trị hao mòn lũy kế	226	(8.202.210.688)	(5.344.191.866)
III. Bất động sản đầu tư	**230**	**72.435.275.158**	**-**
Nguyên giá	231	72.731.380.893	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232	(296.105.735)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**11.863.427.329**	**13.152.710.388**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11.863.472.329	13.152.710.388
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**72.253.750.000**	**36.000.000.000**
1. Đầu tư vào công ty con	251	36.253.750.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	36.000.000.000	36.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**	**22.176.527.298**	**19.652.026.527**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	22.176.527.298	19.652.026.527
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**1.679.043.901.930**	**1.557.424.308.376**

NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**1.449.295.197.981**	**1.386.259.830.138**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**1.287.538.427.968**	**1.272.379.095.239**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	565.483.746.997	510.641.731.816
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	252.453.328.186	344.250.424.185
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	8.414.792.180	5.256.594.472
4. Phải trả người lao động	314	34.122.949.881	31.873.077.253
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20.943.741.329	14.924.674.130
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	10.373.828.829	11.419.336.982
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	391.565.649.563	350.408.350.962
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.180.391.003	3.604.905.439
II. Nợ dài hạn	**330**	**161.756.770.013**	**113.880.734.899**
1. Phải trả người bán dài hạn	331	99.309.986.961	37.404.056.565
2. Phải trả dài hạn khác	337	8.526.886.214	8.526.886.214
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	53.919.896.838	67.949.792.120
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**229.748.703.949**	**171.164.478.238**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**229.748.703.949**	**171.164.478.238**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	200.000.000.000	150.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*	*200.000.000.000*	*150.000.000.000*
2. Quỹ đầu tư phát triển	**418**	**4.742.991.003**	**3.817.505.439**
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**421**	**25.005.712.946**	**17.346.972.799**
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	*421a*	*8.346.972.799*	*5.285.290.906*
LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*16.658.740.147*	*12.061.681.893*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**1.679.043.901.930**	**1.557.424.308.376**

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**2.175.351.703.531**	**1.935.899.461.829**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	977.660.891
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp DV	**10**	**2.175.351.703.531**	**1.934.921.800.938**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**1.999.747.932.745**	**1.812.511.148.699**
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**	**175.603.770.786**	**122.410.652.239**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	10.569.162.445	6.557.017.141
7. Chi phí tài chính	22	41.713.663.149	21.697.120.083
Trong đó, chi phí lãi vay	*23*	*40.817.588.034*	*19.483.110.156*
8. Chi phí bán hàng	25	23.894.743.498	28.466.439.995
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	94.991.412.996	63.371.229.889
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	**30**	**25.573.113.588**	**15.432.879.413**
11. Thu nhập khác	31	1.645.882.499	1.831.649.547
12. Chi phí khác	32	1.072.462.019	424.295.494
13. Lợi nhuận khác	**40**	**573.420.480**	**1.407.354.053**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**26.146.534.068**	**16.840.233.466**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	7.636.822.793	3.438.364.695
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	**60**	**18.509.711.275**	**13.401.868.771**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Thực hiện 2023
1	LN sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại		8.346.972.799
2	LN sau thuế chưa phân phối năm 2023		18.509.711.275
	Cộng:		**26.856.684.074**
3	Chia cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phần	10%/VĐL	15.523.854.548
4	Trích lập các Quỹ		
4.1	*Quỹ Khen thưởng phúc lợi*	5%/LNST	*925.485.564*
4.2	*Quỹ Đầu tư phát triển*	5%/LNST	*925.485.564*
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (bao gồm thuế TNCN)		264.000.000
6	Thưởng Ban điều hành		350.000.000

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch 2024
1	LN sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại		9.481.858.398
2	LN sau thuế chưa phân phối năm 2024		28.000.000.000
	Cộng:		**37.481.858.398**
3	Chia cổ tức bằng tiền	10%/VĐL	24.000.000.000
4	Trích lập các Quỹ		
4.1	*Quỹ Khen thưởng phúc lợi (làm tròn)*	5%/LNST	1.400.000.000
4.2	*Quỹ Đầu tư phát triển (làm tròn)*	5%/LNST	1.400.000.000
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (chưa bao gồm thuế TNCN)		
-	*Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ*	*người/tháng*	*5.000.000*
-	*Thành viên HĐQT*	*-nt-*	*3.000.000*
-	*Trưởng BKS*	*-nt-*	*3.000.000*
-	*Thành viên BKS*	*-nt-*	*2.000.000*
-	*Thư ký HĐQT*	*-nt-*	*2.000.000*
6	Thưởng Ban điều hành	10%/LNST (phần vượt kế hoạch)	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Ông Ngô Trí Thức - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Phạm Văn Hưởng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.

2. Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023:

a. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2023:

- HĐQT họp cùng Ban Tổng Giám đốc nhằm phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2023 trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Trên cơ sở nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo lĩnh vực phụ trách, thường xuyên kiểm tra thực tế và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc bám sát nghị quyết để tổ chức thực hiện.
- Để thực hiện và hoàn thành Nghị quyết đã được cổ đông thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp HĐQT để ban hành các Nghị quyết, Quyết định trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết đồng ý của 3/3 Thành viên HĐQT.
- Về mặt quản trị doanh nghiệp, S1 - MEKONG luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động kinh doanh, thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. HĐQT luôn nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

b. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%TH /KH
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	200	200	100%
2	Tổng doanh thu	-nt-	2.235	2.175	97,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	17,6	18,5	105%
4	Phân phối lợi nhuận				
4.1	*Chia cổ tức*	*% VĐL*	*9*	*10*	111%
4.2	*Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi.*	*% LNST*	*5*	*5*	100%
4.3	*Trích quỹ Đầu tư phát triển*	*% LNST*	*5*	*5*	100%
5	Thu nhập bình quân	triệu đồng /người /th	15	15	100%

3. Chương trình hoạt động năm 2024:

- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Tập trung ngành nghề cốt lõi, tiếp tục phát huy thế mạnh và vị thế sẵn có trên thị trường; nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường; khẳng định vị thế thương hiệu là nhà sản xuất bê tông hàng đầu tại Khu vực phía nam.
- Tập trung nguồn lực đối với các Dự án; đảm bảo triển khai đúng tiến độ các dự án và kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty để luôn bảo đảm hiệu quả đầu tư tối đa của cổ đông, xây dựng và từng bước khẳng định thương hiệu mới trong lĩnh vực xây lắp và bê tông đúc sẵn bằng uy tín với các đối tác cũng như chất lượng sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng.
- Mở rộng và phát triển lĩnh vực đầu tư - kinh doanh bất động sản phân khúc nhà ở thương mại và nhà ở xã hội phù hợp với người có thu nhập trung bình tại TP. HCM và khu vực lân cận.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm đồng thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc kịp thời trong các quyết định sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy định của Công ty đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.
- Tiếp tục đổi mới quản lý trong sản xuất và kinh doanh, quản lý tốt công nợ, tiếp tục tiết giảm chi phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để S1 - MEKONG luôn là môi trường hấp dẫn, nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty.
- Xây dựng mô hình phát triển Công ty nhằm tối ưu lợi ích cho cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước, đối tác, người lao động và cộng đồng xã hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc ----------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 như sau:

1. Cơ cấu nhân sự Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022 - 2027, bao gồm:

- Ông Nguyễn Đăng Khoa - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Tình - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Lê Ngọc Phượng - Thành viên Ban Kiểm soát

2. Hoạt động của BKS trong năm 2023:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2023 theo các Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023;
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PWC Việt Nam.

3. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của BKS năm 2023:

3.1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp;
- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan.

- **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22.74	17.42
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77.26	82.58
Trong đó	- Các khoản phải thu ngắn hạn /Tổng tài sản	%	49.75	50.2
	- Hàng tồn kho/Tổng tài sản	%	14.6	13.9
	- (Tiền và các khoản tương đương + đầu tư TC ngắn hạn)/Tổng TS	%	12.9	18.3
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	86.3	89
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	13.7	11
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	6.3	8.1
	- Hệ số đòn bẩy tài chính	Lần	7.3	9.1
	- Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.37	1.45
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán tức thời *(Tiền+tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)*	Lần	0.168	0.22
	- Khả năng thanh toán nhanh *(TS ngắn hạn-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)*	Lần	0.82	0.83
	- HS khả năng nợ đến hạn *(TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	Lần	1	1
4	Hiệu quả			
	- Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	8.07	6.33
	- Tỷ suất lợi nhuận thuần từ SXKD	%	2.57	1.47
	- Tỷ suất lợi sau thuế	%	0.85	0.69
	- Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1.1	0.86
	- Tỉ suất LN sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	0.85	0.69
	- Tỉ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	8.06	7.83

Như vậy, có thể thấy khả năng thanh toán của Công ty chưa có sự cải thiện so với năm 2022 và vẫn ở mức cận cảnh báo (khả năng thanh toán nợ đến hạn năm 2023 là 1 lần so với 1,01 lần năm 2022). Tuy nhiên, trong cơ cấu nguồn vốn hệ số

Nợ phải trả/Vốn CSH là đã giảm còn 6,3 lần giảm tương đối so với hệ số này năm 2022 8,1 lần phần nào cải thiện khả năng công ty tiếp cận nguồn vốn với chi phí lãi vay ưu đãi.

Về cơ cấu tài sản, do khó khăn của thị trường xây dựng và bất động sản nói chung, năm 2023 công ty thực hiện 1 số giao dịch cấn trừ công nợ thành tài sản dài hạn do đó tỷ lệ tài sản dài hạn/ tổng tài sản tăng so với hệ số này năm 2022 (tăng từ 17.42% lên 22.74%). Thị trường còn nhiều khó khăn về dòng tiền, do đó hệ số (Tiền và các khoản tương đương + đầu tư tài chính ngắn hạn)/ Tổng tài sản bị ảnh hưởng lớn giảm từ 18.3% còn 12.9%.

Năm 2023, nhờ sự tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của công ty được cải thiện đáng kể. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế tăng từ 0.86% năm 2022 lên 1.1% năm 2023. Đáng chú ý hơn, công ty đã có thể thực hiện bút toán trích lập dự phòng đối với các khoản nợ dài hạn, rủi ro mà vẫn đảm bảo được lợi nhuận sau thuế.

Tuy nhiên, xét thấy tỷ lệ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi/ Phải thu ngắn hạn của khách hàng năm 2023 đạt mức 10.5%, rất cao so với tỷ lệ quản trị thường được nhắm tới 5%. Do đó, BKS khuyến nghị thực hiện các biện pháp xét duyệt kỹ càng đối công tác bán hàng, đảm bảo tệp khách hàng uy tín, có khả năng thanh toán tốt.

3.2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật;
- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

3.3. Kết quả giám sát quản trị điều hành năm 2023:

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban điều hành, các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT. Theo đó: HĐQT có 03 người, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và điều lệ Công ty; đồng thời tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp HĐQT để ban hành các Nghị quyết, Quyết định trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết đồng ý của 3/3 Thành viên HĐQT.

- Chủ tịch, cùng các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh và/hoặc xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh;
- Ban điều hành đã tích cực hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2023 của Công ty;
- Qua công tác giám sát, BKS nhận thấy hoạt động của S1 - MEKONG đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của HĐQT, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, điều hành đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Chương trình hoạt động năm 2024:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2024 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2024.

BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Đăng Khoa

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 88/TTr-HĐQT-MK	----------
	TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Ngoài 03 (ba) đơn vị kiểm toán trên, Hội đồng Quản trị có quyền lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán khác do Ban Tổng Giám đốc đệ trình, đảm bảo phù hợp về chi phí, chất lượng kiểm toán.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn, ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán theo nội dung trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu P. TCHC, Thư ký HĐQT.*

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 89/TTr-HĐQT-MK	----------
	TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên tối đa 300 tỷ đồng trong năm 2024. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án tăng vốn ở thời điểm thích hợp.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu P. TCHC, Thư ký HĐQT.*

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 90/TTr-HĐQT-MK	----------
	TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua chủ trương đầu tư năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án đầu tư năm 2024 như sau:

1. **Chấp thuận chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng, tổng mức đầu tư và thời điểm đầu tư thích hợp đối với**: Công tác đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD bê tông các loại, thi công xây lắp; Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa MMTB, xây dựng kho bãi Nhà máy hiện hữu; Đầu tư mua mỏ đá, mỏ cát, đầu tư kinh doanh bất động sản.
2. **Chấp thuận chủ trương và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đầu tư góp vốn/thoái vốn tại các Công ty con/ Công ty liên kết tại thời điểm thích hợp.**

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu P. TCHC, Thư ký HĐQT.*

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 91/TTr-HĐQT-MK	----------
	TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Thay đổi thành viên HĐQT

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành;*
- *Căn cứ Đơn từ nhiệm của Ông Phạm Văn Hưởng - Thành viên HĐQT ngày 11/3/2024.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông kính trình Đại hội cổ đông xem xét phương án thay đổi thành viên HĐQT như sau:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của **Ông Phạm Văn Hưởng** theo Đơn từ nhiệm.
- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT mới: **Ông Nguyễn Thái Học**

  Sinh ngày 07/4/1965 - Nơi thường trú: 88 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

  Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

  Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0314301907 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG
TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Sơn

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu P. TCHC, Thư ký HĐQT.*

S1 - MEKONG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024
(DỰ THẢO)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG ----------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc ----------
Số: ...../NQ-ĐHCĐ-MK	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1 MÊ KÔNG

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông hiện hành;*
- *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số ...../BBKP-ĐHCĐ được lập ngày 29/3/2024.*

Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả kết quả SXKD năm 2023 - Kế hoạch năm 2024.

a. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023	Ghi chú
1	**Sản lượng**					
-	BT thương phẩm	ngàn m3	915	779.4	85,14%	
-	Bơm bê tông	ngàn m3	220	236,8	107,60%	
-	BT đúc sẵn	ngàn md	823	606,2	73,66%	
2	**Giá trị thực hiện**	**Tỷ đồng**	**2.477**	**2.404**	**97%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.208	1.091	90%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	337	245	73%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	800	943	118%	
-	Vật tư và khác	Tỷ đồng	132	125	95%	

STT	Nội dung	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023	Ghi chú
3	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**2.235**	**2.175,35**	**97,33%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.120	1.008,84	90,08%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	310	227,13	73,27%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	685	823,57	120,23%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	120	115,81	96,51%	
4	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**22**	**26,15**	**118,86%**	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	228	203,84	89,40%	
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	200	100%	
7	Chia cổ tức	%	9	10	111%	

b. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	**Sản lượng**					
-	BT thương phẩm	ngàn m3	779.4	1.000	128%	
-	Bơm bê tông	ngàn m3	236,8	280	119%	
-	BT đúc sẵn	ngàn md	606,2	794	131%	
2	**Giá trị thực hiện**	**Tỷ đồng**	**2.404**		**122%**	
-	BT thương phẩm	Tỷ đồng	1.091	1.400	128%	
-	BT đúc sẵn	Tỷ đồng	245	330	135%	
-	Xây lắp	Tỷ đồng	943	1.490	158%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	125	99	79%	
3	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**2.175,35**	**2.935**	**135%**	
-	Bê tông thương phẩm	Tỷ đồng	1.008,84	1.250	124%	
-	Bê tông đúc sẵn	Tỷ đồng	227,13	305	134%	

STT	Nội dung	ĐVT	TH 2023	KH 2024	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
-	Xây lắp	Tỷ đồng	823,57	1.290	157%	
-	KD vật tư và khác	Tỷ đồng	115,81	90		
4	**Đầu tư phát triển**	**Tỷ đồng**		KH sẽ bổ sung trình khi có phát sinh nhu cầu đầu tư thực tế và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án tại thời điểm thích hợp.		
5	**LN trước thuế**	**Tỷ đồng**	**26,15**	**35**	**134%**	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	203,84	299	147%	
7	Vốn CSH	Tỷ đồng	230	266	115%	
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	200	250	125%	
9	Nợ phải thu	Tỷ đồng	848	900	106%	
10	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.449	1.450	100%	
11	Thu hồi vốn	Tỷ đồng	2.110	3.068	145%	
12	Chia cổ tức	%	10	10	100%	

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

(Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH PwC (Việt Nam) kiểm toán phát hành ngày 13/3/2023 đính kèm)

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Thực hiện 2023
1	LN sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại		8.346.972.799
2	LN sau thuế chưa phân phối năm 2023		18.509.711.275
	Cộng:		**26.856.684.074**

3	Chia cổ tức bằng tiền hoặc bằng cổ phần	10%/VĐL	15.523.854.548
4	Trích lập các Quỹ		
4.1	*Quỹ Khen thưởng phúc lợi*	5%/LNST	*925.485.564*
4.2	*Quỹ Đầu tư phát triển*	5%/LNST	*925.485.564*
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (bao gồm thuế TNCN)		264.000.000

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch 2024
1	LN sau thuế chưa phân phối các năm trước để lại		9.481.858.398
2	LN sau thuế chưa phân phối năm 2024		28.000.000.000
	Cộng:		**37.481.858.398**
3	Chia cổ tức bằng tiền	10%/VĐL	24.000.000.000
4	Trích lập các Quỹ		
4.1	*Quỹ Khen thưởng phúc lợi (làm tròn)*	5%/LNST	1.400.000.000
4.2	*Quỹ Đầu tư phát triển (làm tròn)*	5%/LNST	1.400.000.000
5	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT (chưa bao gồm thuế TNCN)		
-	*Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ*	*người/tháng*	*5.000.000*
-	*Thành viên HĐQT*	*-nt-*	*3.000.000*
-	*Trưởng BKS*	*-nt-*	*3.000.000*
-	*Thành viên BKS*	*-nt-*	*2.000.000*
-	*Thư ký HĐQT*	*-nt-*	*2.000.000*
6	Thưởng Ban điều hành	10%/LNST (phần vượt kế hoạch)	

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Thông qua Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 - Chương trình làm việc năm 2024.

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn, ký kết hợp đồng với 01 trong 03 Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
3. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Thông qua chủ trương tăng vốn Điều lệ.

Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên tối đa 300 tỷ đồng trong năm 2024. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án tăng vốn ở thời điểm thích hợp.

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

7. Thông qua chủ trương đầu tư năm 2024.

- **Chấp thuận chủ trương và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định số lượng, tổng mức đầu tư và thời điểm đầu tư thích hợp đối với**: Công tác đầu tư máy móc thiết bị phục vụ SXKD bê tông các loại, thi công xây lắp; Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa MMTB, xây dựng kho bãi Nhà máy hiện hữu; Đầu tư mua mỏ đá, mỏ cát, đầu tư kinh doanh bất động sản.
- **Chấp thuận chủ trương và ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án đầu tư góp vốn/thoái vốn tại các Công ty con/ Công ty liên kết tại thời điểm thích hợp**.

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

8. Thống nhất thay đổi thành viên HĐQT.

Thống nhất miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của Ông Phạm Văn Hưởng và Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thái Học làm Thành viên HĐQT.

Tỷ lệ đồng ý: .....% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 1 Mê Kông tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, cho các cổ đông, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:
- *Các Cổ đông;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu TK. HĐQT.*